

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3240/TTr-UBND

Bình Dương, ngày 04 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua Đề án thành lập
thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 2043
	Ngày: 07/7/2019
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THÀNH PHỐ
THUẬN AN THUỘC TỈNH BÌNH DƯƠNG**

1. Căn cứ pháp lý

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật quy hoạch ngày 24/11/2017;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
- Nghị quyết số 37/NQ-TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;
- Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021;
- Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;
- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020;
- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;
- Quyết định số 114/QĐ-BXD ngày 07/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là đô thị loại III;

- Công văn số 979/BNV-CQĐP ngày 06/3/2019 của Bộ Nội vụ về chủ trương thành lập thành phố Thuận An, Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Sau khi thực hiện quy trình tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương.

2. Sự cần thiết thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương

Tỉnh Bình Dương thuộc vùng Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cách thành phố Hồ Chí Minh 30 km theo đường Quốc lộ 13, có địa giới hành chính: phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai; phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và một phần thành phố Hồ Chí Minh; phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và một phần tỉnh Đồng Nai; phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước. Tỉnh Bình Dương có diện tích tự nhiên 2.694,64 km² và 2.165.643 nhân khẩu, với 09 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 04 thị xã và 04 huyện) và 91 đơn vị hành chính cấp xã (46 xã, 41 phường và 04 thị trấn).

Thị xã Thuận An nằm ở vị trí cửa ngõ phía Nam của tỉnh Bình Dương, được thành lập theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 13/01/2011 của Chính phủ; có 10 đơn vị hành chính gồm 9 phường và 1 xã (đã được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương) với tổng diện tích tự nhiên là 83,712 km².

Trong những năm qua, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Thuận An đã đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ, đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, toàn thị xã không có hộ nghèo xét theo tiêu chí của Trung ương, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn thị xã đạt 96,98%. Định hướng phát triển kinh tế của thị xã Thuận An đang theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

Thành lập thành phố Thuận An là phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc thành lập thành phố Thuận An góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của tỉnh Bình Dương; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của đất nước.

Từ hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa của thị xã Thuận An những năm qua phần nào phát sinh những khó khăn, phức tạp trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành về mọi mặt, tốc độ đô thị hóa đã làm tăng nhanh dân số cơ học, phát sinh nhiều tác động xã hội phải tập trung giải quyết như: quản lý hành chính, trật tự an toàn xã hội, trật tự xây dựng đô thị, quy hoạch, sử dụng tài nguyên đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở xã hội, quản lý về kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế và các thiết chế văn hóa xã hội. Do đó, việc thành lập thành phố Thuận An là nhu cầu cần thiết, nhằm giải quyết những bất cập do sự phát triển

kinh tế - xã hội và đô thị hóa hiện nay, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý điều hành, đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững về mọi mặt, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên.

Thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương trên cơ sở chuyển nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số và số đơn vị hành chính thuộc thị xã Thuận An là phù hợp với các quy định hiện hành, tương xứng với vị trí và tiềm năng của thị xã Thuận An, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam nói chung và của tỉnh Bình Dương nói riêng. Đây là điều kiện thuận lợi tác động đến quá trình đô thị hóa, phát huy tiềm năng, thế mạnh phát triển đô thị Thuận An trong thời gian tới.

II. ĐÁNH GIÁ, ĐỐI CHIẾU HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA THỊ XÃ THUẬN AN VỚI CÁC TIÊU CHUẨN CỦA THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH

Căn cứ các tiêu chuẩn, tiêu chí được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xem xét tổng quan hiện trạng kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thị xã Thuận An đã có những bước phát triển, về cơ bản hội đủ các tiêu chuẩn, tiêu chí của thành phố thuộc tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều kiện thành lập thành phố Thuận An

Thành lập thành phố Thuận An bảo đảm các điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:

- Phù hợp với Chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012.

- Phù hợp với nội dung điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11/6/2014.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực trong và ngoài địa phương, thu hút đầu tư trong và ngoài nước; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ, nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa... Từ đó, nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, làm cơ sở cho việc thu hút đầu tư trong nước, nước ngoài, tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của nhân dân.

- Thành lập thành phố Thuận An để xây dựng mô hình chính quyền đô thị phù hợp với địa bàn phát triển công nghiệp - dịch vụ và có tốc độ đô thị hóa nhanh; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Bình Dương; giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội của

địa phương và của tỉnh; được sự đồng thuận của nhân dân qua ý kiến tán thành Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương đạt tỷ lệ 97,38% (so với tổng số cử tri).

2. Tiêu chuẩn thành lập thành phố Thuận An

2.1 Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

Tổng dân số thị xã Thuận An: 508.433 người; trong đó, dân số khu vực nội thị: 499.534 người.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì dân số đối với thành phố thuộc tỉnh là 150.000 người trở lên.

Đánh giá: đạt.

2.2 Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

Tổng diện tích tự nhiên toàn thị xã Thuận An hiện là: 83,712km².

Theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì diện tích tự nhiên đối với thành phố thuộc tỉnh là 150 km² trở lên.

Áp dụng theo điểm c, khoản 2, Điều 31 Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 quy định “*Việc thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở 01 đơn vị hành chính cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng khoản 2 (về diện tích tự nhiên) Điều 5 của Nghị quyết này*”.

Đánh giá: đạt

2.3 Tiêu chuẩn 3: Số đơn vị hành chính trực thuộc

Thành phố Thuận An thành lập trên cơ sở nguyên trạng 10 xã, phường hiện hữu, gồm 9 phường: Lái Thiêu, Vĩnh Phú, Bình Hòa, Thuận Giao, Bình Nhâm, Hưng Định, An Thạnh, An Phú, Bình Chuẩn và 01 xã: An Sơn.

a) Theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì số đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố thuộc tỉnh có từ 10 đơn vị trở lên.

Đánh giá: đạt.

b) Theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 5 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 65% trở lên.

Thị xã Thuận An có 9/10 phường. Tỷ lệ số phường trên số đơn vị hành chính cấp xã là: 90%.

Đánh giá: đạt.

2.4 Tiêu chuẩn 4: Đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại

III

Thị xã Thuận An được công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 114/QĐ-BXD ngày 07/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là đô thị loại III.

Đánh giá: đạt.

2.5 Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

Đạt quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13

a) Tiêu chí 1: Cân đối thu chi ngân sách:

Năm 2018, tổng thu ngân sách trên địa bàn thị xã Thuận An đạt 7.226,66 tỷ đồng, tổng chi ngân sách thị xã đạt 1.795,48 tỷ đồng. Cân đối ngân sách: dư 5.431,18 tỷ đồng.

Như vậy, thị xã Thuận An cân đối được nguồn thu, bảo đảm nhu cầu chi ngân sách của thị xã.

Đánh giá: đạt.

b) Tiêu chí 2: Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước:

Năm 2018 thu nhập bình quân của thị xã Thuận An là 143,88 triệu đồng/người/năm, so với bình quân cả nước 60 triệu đồng/người, đạt 2,40 lần so với cả nước (tiêu chuẩn 1,05 lần).

Đánh giá: đạt.

c) Tiêu chí 3: Mức tăng trưởng kinh tế của thị xã trung bình 3 năm gần nhất (2016-2018): đạt 10,50%. Trong đó năm 2018 tăng 10,76% so với năm 2017; năm 2017 tăng 10,46% so với năm 2016.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bình Dương trung bình 3 năm gần nhất (2016-2018): đạt 10,50%. Trong đó năm 2016 tăng 8,50%; năm 2017 tăng 9,15% và năm 2018 tăng 9,01%. Bình quân 3 năm đạt 8,87%.

Như vậy, tăng trưởng kinh tế 3 năm gần nhất của thị xã Thuận An cao hơn của tỉnh Bình Dương.

Đánh giá: đạt.

d) Tiêu chí 4: Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (2016, 2017, 2018):

Theo tiêu chuẩn của Trung ương, trong 3 năm (2016-2018) thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương không còn hộ nghèo.

Đánh giá: đạt.

đ) Tiêu chí 5: Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế:

- Tiêu chí theo quy định từ 80% trở lên.

- Hiện trạng cơ cấu kinh tế của thị xã Thuận An năm 2018: Tổng giá trị sản xuất đạt 263.459 tỷ đồng; trong đó: công nghiệp - xây dựng đạt 209.400 tỷ đồng,

chiếm 79,48%; thương mại - dịch vụ - du lịch đạt 53.860 tỷ đồng, chiếm 20,44%; nông nghiệp đạt 199 tỷ đồng, chiếm 0,08%.

Như vậy, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của thị xã Thuận An đạt 99, 92%.

Đánh giá: đạt.

e) Tiêu chí 6: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp.

- Tiêu chí tỷ lệ lao động phi nông nghiệp theo quy định từ 80%.

- Hiện trạng lao động khu vực thị xã Thuận An: Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 387.928 người (gồm: lao động thương mại - dịch vụ là 60.711 người; công nghiệp - xây dựng là 315.502 người; nông nghiệp là 11.715 người).

Như vậy, lao động phi nông nghiệp của thị xã Thuận An là 376.213 người, chiếm tỷ lệ 96,98%; lao động nông nghiệp còn lại là 3,02%.

Đánh giá: đạt.

Căn cứ tiêu chuẩn thành lập thành phố theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và văn bản số 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thị xã Thuận An đạt 5/5 tiêu chuẩn thành lập thành phố thuộc tỉnh.

STT	Chỉ tiêu	Quy định thành lập thành phố thuộc tỉnh theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13	Thực trạng của Thị xã Thuận An	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách	Dư	Dư Thu: 7.226,66 tỷ đồng Chi: 1.795,48 tỷ đồng	Đạt
2	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước (lần)	1,05	2,40	Đạt
3	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trung bình của tỉnh giai đoạn 2016 - 2018 là 8,89 %/năm)	10,50%	Đạt
4	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (%)	Đạt bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trung bình của tỉnh 3 năm gần nhất 2016, 2017, 2018 là 0%/năm)	0	Đạt

5	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	80%	99,92%	Đạt
6	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	80%	96,98%	Đạt

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THÀNH PHỐ THUẬN AN THUỘC TỈNH BÌNH DƯƠNG

1. Tên gọi: Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đặt tên thành phố “Thuận An” theo tên thị xã “Thuận An” hiện tại.

2. Quy mô thành phố Thuận An: Thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương trên cơ sở chuyển nguyên trạng diện tích, địa giới hành chính, dân số thị xã Thuận An. Nếu được thành lập, thành phố Thuận An có diện tích tự nhiên là 83,712 km², 508.433 nhân khẩu; có 10 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 09 phường: Lái Thiêu, Vĩnh Phú, Bình Hòa, Thuận Giao, Bình Nhâm, Hưng Định, An Thạnh, An Phú, Bình Chuẩn và 01 xã: An Sơn.

3. Địa giới hành chính:

- Phía Đông giáp thị xã Dĩ An (đang lập hồ sơ đề nghị thành lập thành phố Dĩ An).

- Phía Tây giáp quận 12, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh (Sông Sài Gòn).

- Phía Nam giáp quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Phía Bắc giáp thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Tân Uyên.

4. Trụ sở làm việc: Đặt tại trụ sở làm việc hiện có của thị xã Thuận An.

*** Sau khi thành lập thành phố Thuận An:**

- **Tỉnh Bình Dương:** Không thay đổi diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, xã (tăng 2 thành phố, giảm 2 thị xã). Tỉnh Bình Dương có diện tích tự nhiên 2.694,64 km², dân số 2.165.643 người, đơn vị hành chính cấp huyện (03 thành phố, 02 thị xã và 04 huyện) và 91 đơn vị hành chính cấp xã (42 xã, 45 phường, 04 thị trấn).

- **Thành phố Thuận An:** có diện tích tự nhiên là 83,712 km² (8.371,2 ha), dân số 508.433 người; có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm các phường: An Phú, Vĩnh Phú, Hưng Định, Thuận Giao, Bình Nhâm, An Thạnh, Lái Thiêu, Bình Hòa, Bình Chuẩn và xã An Sơn.

IV. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ THUẬN AN VỀ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ THUẬN AN THUỘC TỈNH BÌNH DƯƠNG

Công tác lấy ý kiến cử tri được thực hiện theo đúng quy trình, thời hạn được quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Trên cơ sở các Biên bản lấy ý kiến cử tri; bảng tổng hợp ý kiến cử tri của các xã, phường thuộc thị xã Thuận An và của Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An, như sau:

- Tổng dân số thị xã Thuận An: 508.433 người.
- Số cử tri: 113.243 người.
- Số cử tri tham gia ý kiến Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương: 111.013 người, tỷ lệ 98,03%. (so với tổng số cử tri).
- Số cử tri tán thành Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương: 110.276 người, tỷ lệ 97,38% (so với tổng số cử tri).
- Số cử tri không tán thành Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương: 539 người, tỷ lệ 0,48% (so với tổng số cử tri).
- Số cử tri ghi ý kiến không hợp lệ: 198, tỷ lệ 0,18% (so với tổng số cử tri).
- Số cử tri có ý kiến khác: 0.
- Lý do cử tri không tán thành Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương: giá thuê đất phi nông nghiệp, thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất tăng.

V. KẾT LUẬN

Thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; cơ bản đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương phù hợp với quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của thị xã Thuận An nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung, đáp ứng kịp thời công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh hiện tại và lâu dài.

Thị xã Thuận An là vùng đô thị - công nghiệp - thương mại - dịch vụ phía Nam của tỉnh Bình Dương, là cửa ngõ đầu mối giao thông cấp vùng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương. Vì vậy, việc thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương trên cơ sở chuyển nguyên trạng về diện tích, địa giới hành chính, dân số của thị xã Thuận An là đòi hỏi khách quan và cần thiết; đáp ứng kịp thời công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân thị xã Thuận An (tỷ lệ cử tri tán thành Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương đạt 97,38% so với tổng số cử tri).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương, trên cơ sở chuyển nguyên trạng địa giới hành chính, diện tích, dân số của thị xã Thuận An.

(Gửi kèm theo Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương; dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận: *LL*

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ
- UBND thị xã Thuận An;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT, Lh. *✓*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND9

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án thành lập
thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-BXD, ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là đô thị loại III;

Căn cứ Công văn số 979/BNV-CQĐP ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Bộ Nội vụ về chủ trương thành lập thành phố Thuận An, Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Sau khi xem xét tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-PC ngày / 6 /2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án thành lập thành phố Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương trên cơ sở chuyên nguyên trạng diện tích tự nhiên, địa giới hành chính, dân số của thị xã Thuận An, như sau:

1. Diện tích tự nhiên: 83,71 km².

2. Dân số: 508.433 người:

3. Địa giới hành chính:

- Phía Bắc giáp thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Tân Uyên
- Phía Nam giáp quận Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh.
- Phía Đông giáp thành phố Dĩ An (sau khi thành lập).
- Phía Tây giáp quận 12, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sau khi thành lập, thành phố Thuận An có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm các phường: Vĩnh Phú, Lái Thiêu, Bình Nhâm, Hưng Định, An Thạnh, Bình Hòa, Thuận Giao, Bình Chuẩn, An Phú và xã An Sơn.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ trình Chính phủ (qua thẩm định của Bộ Nội vụ) xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Văn phòng: TU, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đ/c Lưu,

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 193 /TTr-SNV

Bình Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2019

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỐ: 12788
ĐẾN: 27/6/19

TỜ TRÌNH

Về việc trình ký Tờ trình gửi Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án thành lập thành phố Thuận An, thành phố Dĩ An thuộc tỉnh Bình Dương và thành lập 04 phường Vĩnh Tân, Phú Chánh, Tân Vĩnh Hiệp, Hội Nghĩa thuộc thị xã Tân Uyên.

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

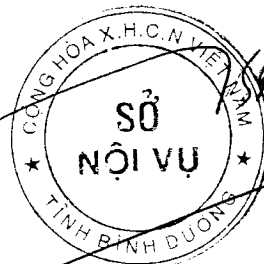
Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Tờ trình gửi Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án thành lập thành phố Thuận An, thành phố Dĩ An thuộc tỉnh Bình Dương và thành lập 04 phường Vĩnh Tân, Phú Chánh, Tân Vĩnh Hiệp, Hội Nghĩa thuộc thị xã Tân Uyên (dự thảo Tờ trình kèm theo).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ký duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBND TX TA, DA, TU;
- Lưu: VT, ĐGHC, NAT (5).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh